

*Hoàng Hóa, ngày 11 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24 tháng 3 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

*Người khởi kiện:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*Người bị kiện:* Anh Lương Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 27/2022/CNKQHGT ngày 24/3/2022.

**XÉT THẤY**

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Anh Lương Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lương Văn M.

- Về con: Công nhận chị T và anh M có 03 con chung là cháu Lương Thị Khánh H, sinh ngày 05/11/2010; cháu Lương Thị Kim Ch, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Lương Thị Ánh T, sinh ngày 08/11/2019.

Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con:

Chị Tình trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Khánh H; cháu Lương Thị Kim Ch và cháu Lương Thị Ánh T. Anh M có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu 1.000.000đ/tháng, cả ba cháu là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi các cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

- Về tài sản: Chị T và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH 14 ngày 16/6/2020 của Quốc Hội. Chị T và anh M không phải chịu tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã L
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Hoa**